SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP ĐÀ NẴNG
RƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2026 - 2027
MÔN: Công nghệ - Lớp 12(*Thời gian làm bài: 45 phú)*

CẤU TRÚC: *40% nhận biết; 30% thông hiểu; 30% vận dụng*.
PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (3,0 ĐIỂM): 12 câu = 12 ý = 3,0 điểm.
PHẦN II. TRẮC NGHIỆM DẠNG ĐÚNG/SAI (4,0 ĐIỂM): 4 câu = 16 ý = 4,0 điểm.
PHẦN III. TỰ LUẬN (3,0 ĐIỂM): 7 câu = 3,0 điểm.

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng số câu hỏi			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều LC			TNKQ đúng - sai			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	**Chương I. Giới thiệu chung về lâm nghiệp**	Bài 1 Vai trò và triển vọng của lâm nghiệp (3 tiết)	3	1							1	3	1		**10%**
		Bài 2. Các hoạt động lâm nghiệp cơ bản và nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng (3 tiết)	1			2	2				1	3	3		**22,5 %**
2	**Chương 2 Trồng và chăm sóc rừng**.	Bài 3. Vai trò, nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng (2 tiết)	2									2			**5%**
		Bài 4. Quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng(2 tiết)	2			2	1	1		1		4	1	1	**15%**

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng số câu hỏi			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều LC			TNKQ đúng - sai			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
		Bài 5. Kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng(2 tiết)				1	1	2			1	1	1	3	**10%**
3	**Chương 3 Bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng bền vững**	Bài 6. Ý nghĩa, nhiệm vụ, thực trạng của việc bảo vệ và khai thác rừng (3 tiết)	2			1	2	1				3	2	1	**15%**
Tổng số câu			10	2		6	6	4		1	1	16 (10NLC + 6ĐS)	9 (2NLC + 6ĐS +1 TL)	6 (4ĐS + 2 TL)	**31**
Tổng số điểm			**3,0**			**4,0**			**3,0**			**4,0**	**3,0**	**3,0**	**10**
Tỉ lệ %			**30**			**40**			**30**						**100**

SỞ GD & ĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2026 - 2027
MÔN: Công nghệ - Lớp 12(*Thời gian làm bài: 45 phút)*

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt (*Đã được tách ra theo các mức độ*)	Số lượng câu hỏi ở các mức độ								
				TN nhiều lựa chọn			TN dạng Đúng/Sai			Tự luận		
				Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD
1	**Chương I. Giới thiệu chung về lâm nghiệp**	Bài 1 Vai trò và triển vọng của lâm nghiệp (2 tiết)	**Nhận biết:** - Kể tên được các hoạt động lâm nghiệp cơ bản. - Trình bày được vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống con người, môi trường và nền kinh tế. Câu I.1 - Trình bày được triển vọng của lâm nghiệp trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Câu I.2 - Nêu được các đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp. Câu I.3	**3**								1
			Thông hiểu: - Phân tích được vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống con người, môi trường và nền kinh tế. Câu I.4 - Liên hệ với thực tiễn để nêu được vai trò của lâm nghiệp đối với gia đình và địa phương.		**1**							
			Vận dụng: - Đáng giá được triển vọng của lâm nghiệp ở địa phương									
		Bài 2. Các hoạt động lâm nghiệp cơ bản và	**Nhận biết:** - Nêu được một số hoạt động lâm nghiệp cơ bản. Câu I.5 và TL Câu 1 - Nêu được khái niệm suy thoái tài nguyên rừng. - Nêu được tác hại của suy thoái tài nguyên rừng.	**1**			2					1

		nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng (3 tiết)	- Nêu được các nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng. Câu II.1a,b - Nêu được một số biện pháp khắc phục suy thoái tài nguyên rừng.										
			Thông hiểu: - Phân tích được các nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng. Câu II.1 d, Câu III.1 - Phân tích được tác hại của suy thoái tài nguyên rừng. - Phân tích được một số biện pháp khắc phục suy thoái tài nguyên rừng. Câu II.1 c					2				
			Vận dụng: - Đề xuất được một số việc nên làm và không nên làm để hạn chế suy thoái tài nguyên rừng. - Đề xuất được một số việc nên làm và không nên làm để hạn chế suy thoái tài nguyên rừng phù hợp với thực tiễn của địa phương.									
2	Chương 2. Trồng và chăm sóc rừng	Bài 3. Vai trò, nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng (2 tiết)	**Nhận biết:** - Trình bày được vai trò và nhiệm vụ của trồng rừng. Câu I.6 - Trình bày được vai trò và nhiệm vụ của chăm sóc rừng. Câu I.7	**2**									
			Thông hiểu: - Giải thích được vai trò và nhiệm vụ của trồng rừng. - Giải thích được vai trò và nhiệm vụ của chăm sóc rừng. - Phân tích được mối quan hệ giữa trồng và chăm sóc rừng.									
			Vận dụng: - Liên hệ được với thực tiễn trồng và chăm sóc rừng ở địa phương.									

		Bài 4. Quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng(2 tiết)	**Nhận biết:** - Nêu được khái niệm sinh trưởng và phát triển của cây rừng. Câu I.8 - Nêu được các giai đoạn sinh trưởng của cây rừng. Câu I.9, Câu II.2 a, b - Trình được quy luật phát triển của cây rừng. - Nêu được ý nghĩa của việc xác định các giai đoạn sinh trưởng của cây rừng. - Nêu được ý nghĩa của việc xác định quy luật phát triển của cây rừng.	**2**			2				1	
			Thông hiểu: - Phân tích được các giai đoạn sinh trưởng của cây rừng. Câu II.2 c - Phân tích được quy luật phát triển của cây rừng. - Phân biệt được quá trình sinh trưởng và phát triển của cây rừng.					1				
			Vận dụng: - Đề xuất biện pháp kỹ thuật phù hợp với giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây rừng. Câu II.2 d						1			
		Bài 5. Kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng(2 tiết)	**Nhận biết:** - Nêu được các thời vụ trồng rừng phổ biến ở nước ta. - Nêu được ý nghĩa của việc trồng rừng đúng thời vụ. - Nêu được các phương thức trồng rừng phổ biến ở nước ta. - Kể tên được các công việc chủ yếu khi trồng rừng. - Kể tên được các công việc chăm sóc rừng. Câu II.3 a - Nêu được ưu và nhược điểm của các phương pháp trồng rừng phổ biến.				1					

			Thông hiểu: - Giải thích được các thời vụ trồng rừng phổ biến ở nước ta. - Giải thích được ý nghĩa của việc trồng rừng đúng thời vụ. - So sánh được các phương thức trồng rừng phổ biến ở nước ta. - Giải thích được thực tiễn trồng và chăm sóc rừng ở địa phương. Câu II.3 b, c					2				
			Vận dụng: - Đánh giá được thực trạng trồng và chăm sóc rừng ở địa phương. - Đề xuất được mùa vụ trồng rừng phù hợp với thực tiễn của địa phương. - Đề xuất được biện pháp trồng và chăm sóc rừng phù hợp với thực tiễn của địa phương. Câu II.3 d						1			1
3	**Chương 3 Bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng bền vững**	Bài 6. Ý nghĩa, nhiệm vụ, thực trạng của việc bảo vệ và khai thác rừng (3 tiết)	**Nhận biết:** - Trình bày được ý nghĩa của việc bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng bền vững. Câu I.10, - Trình bày được nhiệm vụ của việc bảo vệ (toàn dân) và khai thác tài nguyên rừng bền vững. Câu I.11 - Đánh giá được thực trạng trồng và chăm sóc, bảo vệ và khai thác rừng. Câu II.4 a	**2**			1					
			Thông hiểu: - Giải thích được ý nghĩa của việc bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng bền vững. - Phân tích được nhiệm vụ của việc bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng bền vững.Câu .12		**1**			1				

			- Đánh giá được thực trạng trồng và chăm sóc, bảo vệ và khai thác rừng. Câu II.4 b										
			Vận dụng: - Đề xuất được biện pháp nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên rừng. - Đánh giá được thực trạng trồng và chăm sóc, bảo vệ và khai thác rừng. Câu II.4 c,d							2			1
Tổng số câu				**10**	**2**		6	6	4		1	2	

SỞ GD & ĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

(Đề kiểm tra có 3 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2026 - 2027
MÔN: CÔNG NGHỆ - Lớp 12
Thời gian làm bài: 45 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ tên: ..... ……..Số báo danh: ..... …

Mã đề gốc 1201

PHẦN I. CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN(3 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1. Phát biểu nào sau đây không đúng về vai trò của lâm nghiệp đối với môi trường?

A. Giữ đất, giữ nước, điều hoà dòng chảy, chống xói mòn ở những khu vực đầu nguồn.

B. Chắn sóng, chắn gió, chống cát bay ở những khu vực ven biển.

C. Điều tiết ánh sáng ở những khu dân cư, khu công nghiệp và khu đô thị.

D. Bảo tồn nguồn gene sinh vật và đa dạng sinh học.

Câu 2. Nhận định nào dưới đây không đúng khi nói về triển vọng của lâm nghiệp đối với môi trường ở nước ta?

A. Duy trì tỉ lệ che phủ rừng ở mức dưới 35 %.

B. Góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực của thiên tai.

C. Các hệ sinh thái rừng được quản lí bền vững.

D. Đảm bảo tỉ lệ che phủ rừng của nước ta duy trì ở mức từ 42% đến 43%.

Câu 3. Nội dung nào sau đây đúng khi nói về đối tượng của sản xuất lâm nghiệp?

A. Cây rừng có chu kì sống ngắn. **B.** Cây rừng có chu kì sống dài.

C. Sinh vật quý hiếm, có chu kì sống dài. **D.** Sinh vật quý hiếm, có chu kì sống ngắn.

Câu 4. Có các nhận định về vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống như sau:

(1) Cung cấp gỗ cho xây dựng nhà, công trình công cộng.

(2) Cung cấp nguyên liệu cho ngành chế biến thực phẩm, dược, mĩ phẩm.

(3) Cải thiện thu nhập cho người tham gia trồng rừng,

(4) Cung cấp thịt, cá, sữa.

(5) Mang lại những giá trị thẩm mĩ, dịch vụ du lịch và giải trí.

Số nhận định đúng về vai của lâm nghiệp đối với đời sống là:

A. 1. **B.** 2. **C**. 3. **D.** 4

Câu 5. Các hoạt động cơ bản của lâm nghiệp gồm:

A. Phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản, quản lí rừng.

B. Quản lí rừng, bảo vệ rừng, phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản.

C. Quản lí rừng, bảo vệ rừng, phát triển rừng, khai thác rừng.

D. Quản lí rừng, bảo vệ rừng, phát triển rừng, sử dụng rừng, chế biến và thương mại lâm sản.

Câu 6. Phát biểu nào dưới đây **không** đúng khi nói về nhiệm vụ của trồng rừng?

A. Phủ xanh những diện tích đất lâm nghiệp khi chưa có rừng

B. Trồng rừng sản xuất để cung cấp lâm sản.

C. Cải tạo độ dốc của đất lâm nghiệp.

D. Trồng rừng phòng hộ để bảo vệ nguồn nước, bảo vệ đất.

Câu 7. Những hoạt động nào sau đây đều là hoạt động chăm sóc rừng?

A. Làm cỏ, chặt bỏ cây dại, tỉa cành, bón phân**,** tưới nước.

B. Làm cỏ, bón phân, phòng trừ sâu hại, phòng chống cháy rừng, tưới nước.

C. Làm cỏ, chặt bỏ cây dại, bón phân, tưới nước, khai thác rừng trồng.

D. Làm cỏ, làm hàng rào bảo vệ, tỉa cành, bón phân, tưới nước.

Câu 8. Cây rừng tăng chiều cao và đường kính thân qua các năm, đồng thời chuyển từ giai đoạn non sang giai đoạn trưởng thành có khả năng sinh sản. Cách phân biệt nào chính xác nhất?

A. Tăng chiều cao và đường kính là sinh trưởng; chuyển biến về giai đoạn sống là phát triển.

B. Cả hai hiện tượng đều chỉ là phát triển, không có sinh trưởng.

C. Tăng đường kính là phát triển, còn chuyển giai đoạn sống là sinh trưởng.

D. Cả hai hiện tượng đều không liên quan đến quy luật sinh học của cây.

Câu 9. Cây rừng bắt đầu ra hoa, kết quả ở giai đoạn nào?

A. Giai đoạn non **B**. Giai đoạn gần thành thục.

C. Giai đoạn thành thục. **D**. Giai đoạn già cỗi.

Câu 10. Bảo vệ tài nguyên rừng có ý nghĩa nào sau đây?

A. Nâng cao hiệu quả khai thác tài nguyên rừng.

B. Phủ xanh đất trống, đồi núi trọc.

C. Bảo tồn nguồn gene các loài động vật, thực vật quý hiếm.

D. Nâng cao diện tích rừng, cung cấp lâm sản cho nhu cầu của con người.

Câu 11. Trong công tác bảo vệ rừng, chủ rừng cần có nhiệm vụ:

A. giải quyết tranh chấp liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp.

B. chỉ đạo thực hiện kiểm kê rừng tại địa phương.

C. chỉ đạo thực hiện phòng cháy và chữa cháy rừng tại địa phương.

D. phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo vệ hệ sinh thái rừng theo quy định của pháp luật.

Câu 12. Cho các hoạt động như sau:

(1) Trồng cây xanh trong khuôn viên các trụ sở, trường học.

(2) Trồng cây xanh trong các nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp.

(3) Tuyên truyền, giáo dục ý thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đối với việc chấp hành pháp luật về lâm nghiệp.

(4) Khuyến khích người dân trồng cây ăn quả, cây công nghiệp trên đất rừng.

(5) Tăng cường chăn thả gia súc trong các khu rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn.

(6) Trồng cây trên vỉa hè đường phố, công viên.

Có bao nhiêu hoạt động có vai trò bảo vệ tài nguyên rừng là ?

A. 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

PHẦN II. CÂU TRẮC NGHIỆM DẠNG ĐÚNG/SAI(4 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn Đúng hoặc Sai.

Câu 1. Hiện trạng một khu rừng tự nhiên tại một xã thuộc vùng trung du và miền núi phía Bắc như sau: tán rừng thưa, cấu trúc rừng bị phá vỡ, rừng nghèo kiệt với thành phần cây bụi và cây gỗ đường kính nhỏ chiếm chủ yếu. Một phần diện tích có rừng che phủ trước đây hiện đang trồng ngô và sắn. Người ta đưa ra một số nhận định về nguyên nhân gây suy thoái tài nguyên rừng ở khu vực này như sau: Hãy cho biết nhận định nào đúng, nhận định nào sai ?

a) Nạn du canh, du cư cũng có thể gây suy thoái rừng

b) Diện tích rừng bị thu hẹp do lấy đất trồng cây nông nghiệp.

c) Rừng có nhiều cây bụi và cây gỗ đường kính nhỏ chứng tỏ rừng đang phục hồi tốt.

d) Việc người dân chuyển đất rừng sang trồng ngô, sắn không ảnh hưởng đến hiện trạng rừng vì đó là cây trồng nông nghiệp phổ biến.

Câu 2. Một khu rừng keo trồng lấy gỗ, đa phần các cây đang ở giai đoạn hình thành tán, có nhiều hoa, quả. Sau đây là một số phát biểu. Hãy cho biết phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai ?

a) Giai đoạn này từ 3 đến 5 năm kể từ khi cây ra hoa lần thứ nhất.

b) Nên thực hiện ngay việc khai thác rừng để thu được sản lượng gỗ cao nhất.

c) Cây trong khu rừng nói trên đang ở giai đoạn gần thành thục.

d) Cây rừng ở giai đoạn này cần vun xới, làm cỏ để nâng cao sản lượng hạt giống.

Câu 3. Một khu rừng mới trồng có nhiều cỏ dại và cây rừng non còi cọc. Dưới đây là những nhận định về các biện pháp chăm sóc rừng phù hợp nên được dụng tại đây:Hãy cho biết nhận định nào đúng, nhận định nào sai ?

a) Làm cỏ nhằm giúp cây trồng chính có đủ không gian sống.

b) Trồng xen cây nông nghiệp để giảm cỏ dại.

c) Bón thúc nhằm bổ sung kịp thời dinh dưỡng cho cây trong giai đoạn còn non để cây sinh trưởng tốt nhất.

d) Sử dụng thuốc diệt cỏ dại.

Câu 4. Theo số liệu thống kê của bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, diện tích rừng bị thiệt hại ở nước ta trong giai đoạn từ năm 2011 đến 2020 khoảng hơn 22800 ha, năm 2021 khoảng 1229 ha và năm 2022 có hơn 1100 ha rừng bị thiệt hại. Sau đây là một số nhận định: Hãy cho biết nhận định nào đung, nhận định nào sai ?

a) Diện tích rừng bị thiệt hại ở nước ta giai đoạn 2011-2022 có xu hướng ngày càng giảm.

b) Trong giai đoạn 2011 đến 2020, diện tích rừng bị thiệt hại ở nước ta trung bình cao gấp hơn 2 lần so với năm 2022.

b) So với năm 2010, đến hết năm 2022 diện tích rừng của nước ta bị suy giảm khoảng 25129 ha.

c) Để diện tích rừng bị thiệt hại ngày càng giảm, cần tăng cường công tác trồng và chăm sóc rừng kết hợp với trồng cây phân tán ở khu vực thành thị và nông thôn.

PHẦN III. TỰ LUẬN (3 điểm).

Câu 1(1,0 điểm): Vì sao rừng lại có vai trò quan trọng trong bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường sinh thái?

Câu 2(1 điểm). Phân tích nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng và giải pháp khắc phục?

Câu 3(1 điểm). Vì sao nên làm cỏ, vun xới trước khi bón phân thúc cho cây rừng ?

……Hết……..

SỞ GD & ĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

(Đề kiểm tra có 3 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2026 - 2027
MÔN: CÔNG NGHỆ - Lớp 12
Thời gian làm bài: 45 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên: ..... Số báo danh: ..... ….

Mã đề gốc 1202

PHẦN I. CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (3 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1. Một địa phương có diện tích rừng tự nhiên giảm, đất dốc thường bị rửa trôi sau mưa lớn và nguồn nước mùa khô suy giảm. Nhận định nào giải thích đầy đủ nhất vai trò của lâm nghiệp trong tình huống này?

A. Lâm nghiệp chỉ cung cấp gỗ nên không liên quan đến các hiện tượng trên.
B. Rừng có thể bảo vệ đất, điều tiết dòng chảy và góp phần duy trì nguồn nước.
C. Trồng rừng chỉ có tác dụng tăng diện tích cây xanh, không ảnh hưởng đất và nước.
D. Khai thác nhiều gỗ hơn sẽ giúp đất giữ nước tốt hơn.

Câu 2. Nhận định nào dưới đây không đúng khi nói về triển vọng của lâm nghiệp đối với môi trường ở nước ta?

A. Góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực của thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.
B. Các hệ sinh thái rừng được quản lí bền vững.
C. Đảm bảo tỉ lệ che phủ rừng của nước ta duy trì ở mức từ 42% đến 43%.
D. Duy trì tỉ lệ che phủ rừng ở mức dưới 35 %.

Câu 3. Nội dung nào sau đây *không* đúng khi nói về đối tượng của sản xuất lâm nghiệp?

A. Sản xuất rừng cây bạch đàn .
B. Cây rừng có chu kì sống dài.
C. Sinh vật quý hiếm, có chu kì sống dài.
D. Sản xuất rừng cây keo lai.

Câu 4. Có các nhận định về vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống như sau:

(1) Cung cấp gỗ cho xây dựng nhà, công trình công cộng.
(2) Cung cấp nguyên liệu cho ngành chế biến sản phẩm, dược, mĩ phẩm.
(3) Cải thiện thu nhập cho người tham gia trồng rừng,
(4) Cung cấp thịt, cá, sữa.
(5) Mang lại những giá trị thẩm mĩ, dịch vụ du lịch và giải trí.

Số nhận định *không* đúng về vai của lâm nghiệp đối với đời sống là:

A. 1. **B.** 2. **C**. 3. **D.** 4

Câu 5. Nội dung nào dưới đây *không* phải là hoạt động lâm nghiệp cơ bản?

A. Đốt nương làm rẫy**.** **B.** Quản lý rừng, phát triển rừng.

C. Sử dụng rừng. **D.** Chế biến và thương mại lâm sản.

Câu 6. Phát biểu nào dưới đây **không** đúng khi nói về nhiệm vụ của trồng rừng?

A. Phủ xanh những diện tích đất lâm nghiệp khi chưa có rừng

B. Cải tạo độ dốc của đất lâm nghiệp **C**. Trồng rừng sản xuất để cung cấp lâm sản

D. Trồng rừng phòng hộ để bảo vệ nguồn nước, bảo vệ đất.

Câu 7. Công việc làm cỏ, vun xới trong chăm sóc rừng có tác dụng nào sau đây?

A. Làm cho đất tơi xốp, giảm khả năng thấm nước của đất.

B. Trừ cỏ dại và phá bỏ nơi ẩn nấp của sâu, bệnh hại.

C. Cung cấp ánh sáng cho cây rừng. **D.** Nâng cao khả năng trao đổi chất của cây rừng .

Câu 8. Phát triển của cây rừng là

A. sự gia tăng về mức độ ảnh hưởng giữa các cây rừng với hoàn cảnh xung quanh.

B. quá trình biến đổi về chất và sự phát sinh các cơ quan trong toàn bộ đời sống của cây.

C. sự thay đổi về cấu trúc tầng tán của hệ sinh thái rừng.

D. sự tăng lên về kích thước và khối lượng của cây.

Câu 9. Một trong những đặc điểm của cây rừng ở giai đoạn non là

A. chống chịu tốt với các điều kiện bất thuận của môi trường.

B. đáp ứng tốt với các biện pháp chăm sóc như bón phân, làm cỏ, vun xới tưới nước.

C. ít chịu tác động của sâu, bệnh hại.

D. chỉ có sự tăng trưởng về chiều cao, không có sự tăng trưởng về kích thước.

Câu 10. Bảo **vệ** tài nguyên rừng có ý nghĩa nào sau đây?

A. Nâng cao hiệu quả khai thác tài nguyên rừng. **B.** Phủ xanh đất trống, đồi núi trọc.

C. Bảo tồn nguồn gene các loài động vật, thực vật quý hiếm.

D. Nâng cao diện tích rừng, cung cấp lâm sản cho nhu cầu của con người.

Câu 11. Một trong những nhiệm vụ của chủ rừng trong bảo vệ rừng là

A. phòng trừ sinh vật gây hại rừng theo đúng quy định.

B. thông báo kịp thời cho người dân về cháy rừng

C. tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo **vệ** và phát triển rừng.

D. xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lí, bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật.

Câu 12. Cho các hoạt động như sau:

(1) Trồng cây xanh trong khuôn viên các trụ sở, trường học.

(2) Trồng cây xanh trong các nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp.

(3) Tuyên truyền, giáo dục ý thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đối với việc chấp hành pháp luật về lâm nghiệp.

(4) Khuyến khích người dân trồng cây ăn quả, cây công nghiệp trên đất rừng.

(5) Tăng cường chăn thả gia súc trong các khu rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn.

(6) Trồng cây trên vỉa hè đường phố, công viên.

Có bao nhiêu hoạt động *không* có vai trò bảo vệ tài nguyên rừng là ?

A. 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

PHẦN II. CÂU TRẮC NGHIỆM DẠNG ĐÚNG/SAI(4 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn Đúng hoặc Sai.

Câu 1. Một nhóm học sinh thảo luận về những việc nên làm để hạn chế suy thoái tài nguyên rừng, sau khi thảo luận đã đưa ra các việc nên làm như sau: Hãy cho biết việc nên làm nào đúng, việc nên làm nào sai ?

a) Giao rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật để giúp nâng cao sự gắn bó, quyền lợi và trách nhiệm của chủ rừng.

b) Tăng cường khai thác tài nguyên rừng phục vụ phát triển kinh tế.

c) Xây dựng các khu bảo tồn, vườn quốc gia để bảo vệ các loài động vật, thực vật rừng quý hiếm.

d) Tăng cường trồng cây công nghiệp và cây đặc sản ở những rừng có nguy cơ bị tàn phá.

Câu 2. Cây Phi Lao có tốc độ sinh trưởng rất nhanh. Cây thường sống trên các bãi cát ven biển, thích hợp các loại đất cát pha nhẹ, tốt, sâu, ẩm, thoát nước, độ pH 6,5 - 7,0. Cây có khả năng chịu được khô, mặn và gió cho nên được trồng phổ biến làm rừng phòng hộ. Tác dụng chính là giúp cố định cát tại những đồi cát di động trên bãi biển. Ở Việt Nam, tới nay phi lao vẫn là cây gỗ số một được trồng trên vùng cát cố định và cát bay ven biển. Mỗi nhận định sau đây là Đúng hay Sai?

a) Cây Phi Lao thuộc nhóm cây sinh trưởng chậm.

b) Khai thác rừng Phi Lao lấy gỗ vào giai đoạn già cỗi.

c) Để đạt chất lượng gỗ tốt, người ta tiến hành tỉa cành ở giai đoạn gần thành thục.

d) Cây Phi Lao có tác dụng vừa để chắn gió, vừa để làm nguyên liệu giấy và ván dăm, hoặc có thể dùng làm thuốc...

Câu 3. Một nhóm học sinh thảo luận về chủ đề "Trồng và chăm sóc rừng", sau khi thảo luận đã thống nhất một số nội dung. Sau đây là một số nội dung: Hãy cho biết nội dung nào đúng, nội dung nào sai về tròng và chăm sóc rừng ?

a) Một trong những vai trò của trồng rừng là phủ xanh đất trồng, đồi núi trọc.

b) Trồng rừng bằng gieo hạt có tỉ lệ sống cao hơn trồng rừng bằng cây con.

c) Thời vụ trồng rừng thích hợp ở các tỉnh Quảng Ninh, Lào Cai, Yên Bái, là từ tháng 2 đến tháng 7.

d) Đối với những vùng khó khăn khi chăm sóc nên trồng rừng bằng hạt.

Câu 4. Theo số liệu thống kê của bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, diện tích rừng bị thiệt hại ở nước ta trong giai đoạn từ năm 2011 đến 2020 khoảng hơn 22800 ha, năm 2021 khoảng 1229 ha và năm 2022 có hơn 1100 ha rừng bị thiệt hại. Sau đây là một số nhận định: Hãy cho biết nhận định nào đung, nhận định nào sai ?

a) Diện tích rừng bị thiệt hại ở nước ta giai đoạn 2011-2022 có xu hướng ngày càng giảm.

b) Trong giai đoạn 2011 đến 2020, diện tích rừng bị thiệt hại ở nước ta trung bình cao gấp hơn 2 lần so với năm 2022.

c) So với năm 2010, đến hết năm 2022 diện tích rừng của nước ta bị suy giảm khoảng 25129 ha.

d) Để diện tích rừng bị thiệt hại ngày càng giảm, cần tăng cường công tác trồng và chăm sóc rừng kết hợp với trồng cây phân tán ở khu vực thành thị và nông thôn.

PHẦN III. TỰ LUẬN (3 điểm).

Câu (1 điểm). Phân tích các nguyên nhân làm suy thoái rừng do con người gây ra . Theo em , học sinh cần phải làm gì để ngăn chăn nguy cơ suy thoái rừng

Câu 2(1 điểm). Vì sao tiến hành khai thác rừng ở cuối giai đoạn thành thục ?

Câu 3(1 điểm). Vì sao bảo vệ và khai thác rừng bền vững lại có ý nghĩa bảo vệ đa dạng sinh học và bảo tồn các nguồn gene động vật, thực vật quí hiếm ?

…….Hết……..

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I – MÔN CÔNG NGHỆ 12
NĂM HỌC 2026 - 2027

Mã đề 1201

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (3 điểm). Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
ĐA	C	A	B	D	D	C	A	A	B	C	D	D

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM DẠNG ĐÚNG/SAI (4 điểm).

Câu		**1**	**2**	**3**	**4**
Đáp án	a)	Đ	Đ	Đ	Đ
	b)	Đ	S	S	Đ
	c)	S	Đ	Đ	S
	d)	S	S	S	S

PHẦN III. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1(1,0 điểm): Vì sao rừng lại có vai trò quan trọng trong bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường sinh thái?

+ Vì rừng là môi trường sống của nhiều loài thực vật, động vật, vi sinh vật(0,5 điểm)

. + Vì rừng tham gia điều hòa không khí, bảo vệ nguồn nước, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu.(0,5 điểm)

Câu 2(1 điểm). Phân tích nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng và giải pháp khắc phục?

+ Nguyên nhân(0,5 điêm(

- Chăn thả gia súc và Phá rừng trồng cây công nghiệp và cây đặc sản(0,25 điểm)
- Khai thác không hợp lí gỗ và các sản phẩm khác từ rừng và nạn Cháy rừng(0,25 điểm)

+ Giải pháp(0,5 điểm)

- Giao, cho thuê và thu hồi rừng, đất trồng rừng. và Kiểm soát từng loại rừng thông qua những quy chế pháp lí riêng(0,25 điểm).
- Kiểm soát suy thoái động vật, thực vật rừng hoang dã, quý hiếm và Thiết lập hệ thống cơ quan quản lí, bảo vệ rừng từ trung ương đến địa phương(0,25 điểm)

Câu 3(1 điểm). Vì sao nên làm cỏ, vun xới trước khi bón phân thúc cho cây rừng ?

- Làm cho đất tơi xốp. (0,25 điểm)
- Tăng khả năng thấm nước, trừ cỏ dại cạnh tranh thức ăn với cây rừng. (0,5 điểm)
- Phá bỏ nơi ẩn nấp của sâu bệnh hại. (0,25 điểm)

Mã đề 1202

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (3 điểm). Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
ĐA	B	D	C	A	A	B	B	B	B	D	A	B

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM DẠNG ĐÚNG/SAI(4 điểm).

Câu		**1**	**2**	**3**	**4**
Đáp án	a)	Đ	S	Đ	Đ
	b)	S	Đ	S	Đ
	c)	Đ	Đ	Đ	S
	d)	S	Đ	S	S

PHẦN III. TỰ LUẬN (3 điểm).

Câu (1 điểm). Phân tích các nguyên nhân làm suy thoái rừng do con người gây ra . Theo em , học sinh cần phải làm gì để ngăn chăn nguy cơ suy thoái rừng

* Các nguyên nhân làm suy thoái tài nguyên rừng do con người gây ra(0,5 điểm)

- Chăn thả gia súc,Phá rừng trồng cây công nghiệp và cây đặc sản. (0,25 điểm)
- Khai thác không hợp lí gỗ và các sản phẩm khác từ rừng, cháy rừng (0,25 điểm)

* Theo em, việc học sinh cần phải làm để ngăn chặn nguy cơ suy thoái rừng: (0,5 điểm)

- Tuyên truyền đến người thân, bạn bè về ý thức sử dụng rừng. (0,25 điểm)
- Phòng chống cháy rừng bằng những việc làm cụ thể. (0,25 điểm)

Câu 2(1 điểm). Vì sao cần tiến hành khai thác rừng ở cuối giai đoạn thành thục ?

Cần tiến hành khai thác rừng ở cuối giai đoạn thành thục vì:

+Cây sinh trưởng chậm lại, tán cây đã định hình; năng suất và chất lượng lâm sản ổn định(0,5 điểm)

+Khả năng ra hoa, đậu quả mạnh nhất.(0,5 điểm)

Câu 3(1 điểm). Vì sao bảo vệ và khai thác rừng bền vững lại có ý nghĩa bảo vệ đa dạng sinh học và bảo tồn các nguồn gene động vật, thực vật quí hiếm ?

+ Rừng là môi trường sống của vô số các loài động, thực vật, vi sinh vật (0,25 điểm)

+ Rừng là nơi có đa dạng sinh học phong phú nhất trên Trái đất. (0,25 điểm)
+ Rừng là nơi lưu giữ nguồn gene quý giá của động, thực vật. (0,25 điểm)
+ Khai thác rừng bền vững giúp duy trì, cải thiện môi trường sống và bảo vệ nguồn gen (0,25 điểm)